

CÔNG TY CỔ PHẦN AN TRƯỜNG AN

Mã chứng khoán : ATG

Số: 12/2020/CBTT-ATG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

Bình Định, ngày 13 tháng 4 năm 2020

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG
KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**Kính gửi: Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước
Sở giao dịch Chứng khoán Tp.HCM**

Công ty Cổ phần An Trường An

Trụ sở chính : 347 Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn, Bình Định.

Điện thoại : 0915.266.688

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Trương Đình Xuân

Địa chỉ : 04 Đào Duy Từ, thành phố Quy Nhơn, Bình Định

Điện thoại : 0915.266.688

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Báo cáo thường niên. Các nội dung trên đã được đăng tại đường dẫn www.atajsc.com.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Người thực hiện công bố thông tin
Chủ tịch HĐQT**



Trương Đình Xuân

CÔNG TY CP AN TRƯỜNG AN
347 Trần Hưng Đạo, TP. Quy Nhơn, BD
MST:4100577172

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quy Nhơn, ngày 12 tháng 4. năm 2020

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Công ty cổ phần An Trường An

1. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần An Trường An
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4100577172
- Vốn điều lệ: 152.200.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 152.200.000.000 đồng
- Địa chỉ: 347 Trần Hưng Đạo, P. Trần Hưng Đạo, TP. Quy Nhơn, Bình Định.
- Số điện thoại: 0915266688
- Số fax: 056.3812606
- Website: <http://atajsc.com>
- Mã cổ phiếu: ATG

2. Quá trình hình thành và phát triển

• 2005: Công ty Cổ phần An Trường An tiền thân là Công ty TNHH An Trường An, được thành lập ngày 21/09/2005 theo Giấy phép đăng ký kinh doanh số: 3502000611 được Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Bình Định cấp với số vốn ban đầu là 3 tỷ đồng

• 08/2007: Để mở rộng sản xuất kinh doanh, công ty quyết định chuyển đổi loại hình Công ty từ TNHH thành Công ty cổ phần, với số vốn tăng lên 12 tỷ đồng.

• 07/2009: Với thành quả đạt được trong sản xuất kinh doanh của những năm trước, Công ty quyết định tăng thêm vốn điều lệ từ 12 tỷ lên 13,2 tỷ đồng.

• 05/2015: Công ty quyết định huy động vốn cổ phần từ các cổ đông hiện hữu, nhằm tăng vốn từ 13,2 lên 88,2 tỷ đồng và được Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Bình Định chấp thuận tại Giấy chứng nhận ĐKKD số: 4100577172 ngày 25/05/2015

• 09/2015: Công ty quyết định tiếp tục huy động vốn từ các cổ đông hiện hữu, tiến hành tăng vốn từ 88,2 lên 152,2 tỷ đồng và được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định chấp thuận tại Giấy chứng nhận ĐKKD số: 4100577172 ngày 03/09/2015

• 08/2016: CTCP An Trường An chính thức trở thành Công ty đại chúng

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

• Ngành nghề kinh doanh: Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, kinh doanh và dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí, xe gắn máy hai bánh và nhà hàng tiệc cưới, khai thác khoáng sản: Titanium, đá xây dựng, cát xây dựng, mua bán sắt thép, vật liệu xây dựng, mua bán hàng nông sản, vật tư ngành điện, nước ...

• Địa bàn kinh doanh: Bình Định, Hà Nội, Bình Thuận ...

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Mô hình quản trị Công ty bao gồm:

• Hội đồng quản trị: 3 thành viên (gồm 01 chủ tịch và 02 ủy viên)

• Ban kiểm soát: 3 thành viên (gồm 01 trưởng ban và 02 ủy viên)

❖ *Các công ty con, công ty liên kết:*

Công ty TNHH đầu tư và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Sơn Mỹ

Địa chỉ: Thôn 3, Xã Sơn Mỹ, Huyện Hàm Tân, Bình Thuận.

Lĩnh vực kinh doanh: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê

5. **Định hướng phát triển**

5.1. *Các mục tiêu chủ yếu của Công ty*

❖ **Dự án Khu Công nghiệp Sơn Mỹ I**

Do dự án kéo dài, trong khi nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh còn hạn chế. Công ty sẽ ngừng đầu tư vốn vào IPICO từ năm 2019 và trong tương lai nếu có dự án kinh doanh khác sẽ thoái vốn tại công ty IPCICO.

❖ **Kinh doanh dịch vụ Nhà hàng tiệc cưới Trầu Cau**

Tiếp tục duy trì thực hiện và đẩy mạnh việc kinh doanh Nhà hàng tiệc cưới, nhằm gia tăng thêm nguồn thu cho công ty trong các năm tiếp theo, đồng thời đa dạng hóa hoạt động kinh doanh để phòng tránh rủi ro.

❖ **Kinh doanh dịch vụ xe gắn máy**

Ngừng hợp tác kinh doanh xe gắn máy với Công ty TNHH Trung Hùng do thị trường xe gắn máy bão hòa nên việc hợp tác kinh doanh không đem lại lợi nhuận.

❖ **Dự án khu du lịch – vui chơi giải trí tại điểm du lịch số 04- tuyến du lịch dịch vụ Quy Nhơn – Sông Cầu**

Không tiếp tục đầu tư và thu hồi vốn tại dự án khu du lịch – vui chơi giải trí tại điểm du lịch số 04- tuyến du lịch dịch vụ Quy Nhơn – Sông Cầu do không giải tỏa được 261 ngôi mộ nằm rải rác trong dự án, do đó việc duy trì dự án này không khả thi và không hiệu quả.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Tập trung xử lý công nợ xấu để tạo nguồn tiền.
- Tập trung xử lý thu hồi các khoản đầu tư tại dự án khu du lịch – vui chơi giải trí tại điểm du lịch số 04- tuyến du lịch dịch vụ Quy Nhơn – Sông Cầu.
- Tích cực tạo lập quỹ đất để phát triển bất động sản du lịch tại khu vực tỉnh Bình Định, Bình Thuận và các tỉnh .
- Tăng cường công tác quảng cáo và tiếp thị, quảng bá hình ảnh Công ty trên các phương tiện thông tin đại chúng, thực hiện tốt công tác chăm sóc khách hàng và quan hệ với nhà đầu tư.
- Tăng cường, củng cố mối quan hệ thân thiện, đáng tin cậy đến tất cả đối tác, khách hàng hiện hữu. Xây dựng niềm tin với khách hàng tiềm năng.
- Tập trung tìm kiếm các dự án mới và ngành nghề mới để đem lại lợi nhuận cho Công ty.

5.2. Các mục tiêu phát triển bền vững

- Các mục tiêu phát triển bền vững của Công ty gắn liền môi trường, xã hội và cộng đồng và các chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty.

6. Các rủi ro

6.1. Rủi ro về kinh tế

Trong năm 2019, lạm phát được kiểm soát ở mức 2,73%, thấp hơn mức trần là 4%. Năm 2019 tăng trưởng kinh tế đạt 7,02%, vượt chỉ tiêu 6,7% do Quốc hội đề ra, và là mức tăng trưởng cao nhất trong 10 năm qua, theo số liệu mới công bố của Tổng cục thống kê

Sự phụ thuộc của nền kinh tế vào FDI còn được thể hiện qua hoạt động ngoại thương. Trong năm 2019, vốn FDI đổ vào Việt Nam cao nhất trong 10 năm qua, trong bối cảnh chung của việc suy thoái vốn FDI trên toàn cầu thì việc duy trì được mức tăng trưởng vốn FDI của Việt Nam là điều đáng khích lệ.

Không nên quá phấn khởi với kết quả của năm 2019 mà chỉ nên lạc quan một cách cẩn trọng. Nền kinh tế tuy tăng trưởng vượt kỳ vọng ban đầu song những yếu kém cố hữu vẫn còn nguyên, không những thế đã xuất hiện những dấu hiệu ban đầu, có tính cục bộ của bong bóng tài sản. Tạo lập môi trường kinh doanh ổn định và thông thoáng, qua đó giải phóng năng lực và sức sống dồi dào của khu vực kinh tế tư nhân, đặc biệt là tư nhân trong nước sẽ giúp nền kinh tế duy trì được tốc độ tăng trưởng trong những năm tới, đồng thời giảm bớt sự phụ thuộc vào khu vực đầu tư trực tiếp nước ngoài.

Nhìn chung, triển vọng của nền kinh tế Việt Nam trong ngắn hạn là rất tích cực, tuy nhiên về trung và dài hạn, nó sẽ phụ thuộc chủ yếu vào các chính sách của Chính phủ và tốc độ thâm thấu của các chính sách tốt vào nền kinh tế. Chính sách của Chính phủ có thể được thiết kế tốt nhưng việc gỡ bỏ các rào cản, cản trở và sức ỳ thể chế để chính sách tốt có tác động hiệu quả tích cực lên nền kinh tế, lên hoạt động của các doanh nghiệp mà đón đầu là những doanh nghiệp lớn sẽ là thước đo quan trọng phản ánh năng lực thực sự của một “Chính phủ kiến tạo và hành động để phục vụ người dân và doanh nghiệp”.

6.2 Rủi ro về mặt pháp luật

Công ty Cổ phần An Trường An đã thành Công ty đại chúng, nên điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty phải điều chỉnh theo Luật chứng khoán. Tuy nhiên, hệ thống pháp luật chưa đồng bộ, đang trong quá trình hoàn thiện do đó các luật và văn bản sẽ có điều chỉnh phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế. Nhưng sự thay đổi này sẽ gây ảnh hưởng nhất định đến hoạt động kinh doanh của công ty. Ngoài ra, các thay đổi trong các chính sách về ưu đãi đầu tư, về xuất nhập khẩu và các quy định của Nhà nước về bảo vệ tài nguyên, môi trường... cũng chi phối đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

6.3 Rủi ro đặc thù

- Mức độ cạnh tranh ngày càng gia tăng trong ngành.
- Áp lực cạnh tranh từ sản phẩm thay thế.
- Bảo vệ môi trường, thuế, phí: Hoạt động của công ty phụ thuộc nhiều chính sách bảo vệ môi trường, tiền thuế đất, thuế tài nguyên, ... ngày càng có xu hướng tăng cao cũng ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty

- Vấn đề về phong tục tập quán, cục bộ địa phương cũng là một trở ngại không nhỏ trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

6.4 *Rủi ro về quản lý đất đai:* Đền bù giải phóng mặt bằng là công tác phức tạp có thể phát sinh nhiều vấn đề vướng mắc làm chậm tiến độ cũng như hoạt động sản xuất của dự án. Chính sách về đất đai có thể phát sinh các chi phí làm ảnh hưởng đến hoạt động của công ty.

6.5 *Rủi ro trong khai thác khoáng sản:* Trong quá trình khai thác và chế biến khoáng sản, ngoài các sản phẩm thu được thì kèm theo đó là các chất thải với số lượng lớn đòi hỏi chi phí xử lý rất tốn kém. Bên cạnh đó, biến đổi khí hậu ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất. Mưa nhiều với lượng mưa lớn làm tăng nguy cơ bụi nước khai thác xuống sâu, gây khó khăn cho hoạt động khai thác và tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn.

Bên cạnh đó, nguồn năng lực cho sản xuất luôn có sự biến động và khan hiếm, trình độ chuyên môn tay nghề chưa đáp ứng được yêu cầu công việc. Nhận thức, hiểu biết về chính sách pháp luật, ý thức chấp hành pháp luật, kỷ luật lao động của người lao động còn hạn chế dẫn đến tình trạng thường xuyên tự nghỉ việc không lý do.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. *Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh*

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018
Vốn điều lệ	152.200.000.000	152.200.000.000
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.909.090.909	9.374.800.000
Lợi nhuận trước thuế	(12.110.339.043)	(11.871.597.040)

Nền kinh tế năm 2019 có nhiều chuyển biến tích cực nhưng vẫn tiềm ẩn nhiều nguy cơ, thách thức lớn đối với các doanh nghiệp. Công ty CP An Trường An cũng đối mặt với những khó khăn lớn về tìm kiếm thị trường.

Trong năm 2019, hoạt động kinh doanh của Công ty không đạt kết quả khả quan. Lợi nhuận trước thuế năm 2019 là (12.110.339.043) đồng. Trong bối cảnh sản xuất kinh doanh chung còn nhiều khó khăn, đây đã là sự nỗ lực và quyết tâm cao của Ban lãnh đạo và cán bộ công ty.

2. *Tổ chức và nhân sự*

❖ **Danh sách Ban điều hành**

✓ **Chủ tịch Hội đồng quản trị : Ông Trương Đình Xuân**

Sinh năm: 10/09/1952

Số CMND: 211542631

Nguyên quán: Hoài Thanh, Hoài Nhơn, Bình Định

Cư trú: Số nhà 04 đường Đào Duy Từ, phường Trần Hưng Đạo, TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Điện thoại: 0915.266.688

Trình độ: Đại học Kinh tế thương mại

Cổ phiếu đang nắm giữ: 1.211.940

✓ **Tổng Giám đốc: Bà Trần Thị Mai Xuân**

Sinh năm: 10/09/1952

Số CMND: 211542630

Nguyên quán: Hoài Thanh, Hoài Nhơn, Bình Định

Cư trú: Số nhà 04 đường Đào Duy Từ, phường Trần Hưng Đạo, TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Trình độ: Đại học Kinh tế thương mại

Cổ phiếu đang nắm giữ: 0

✓ **Kế toán trưởng: Bà Phan Thị Cẩm Tú**

Sinh năm: 02/01/1982

Số CMND: 211787522

Nguyên quán: Nhơn Phong, An Nhơn, Bình Định

Cư trú: Tổ 10, KV2, phường Nhơn Bình, Quy Nhơn, Bình Định

Điện thoại: 0905.902.445

Trình độ: Cử nhân kinh tế

Những thay đổi trong Ban điều hành:

- Ngày 02/01/2020 : Bổ nhiệm Ông Trần Đại Dương làm kế toán trưởng và miễn nhiệm bà Phan Thị Cẩm Tú.
- Ngày 27/02/2020 : miễn nhiệm 02 thành viên Hội đồng quản trị là bà Nguyễn Thị Phương Lan và bà Trương Thị Thảo Nguyên.
- ✓ Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:
 - ✓ Tổng số lao động bình quân: 10 người (trừ công nhân tại các dự án được giao khoán)
 - ✓ Chính sách đối với người lao động: Thực hiện nghiêm chỉnh các chế độ chính sách theo Bộ luật lao động ban hành.
 - ✓ Đảm bảo thực hiện đúng chế độ tiền lương, thưởng cho người lao động.
 - ✓ Người lao động được hưởng đầy đủ chế độ thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi (nghỉ phép, nghỉ cuối tuần, nghỉ lễ, nghỉ việc riêng hoặc làm thêm giờ...).
 - ✓ Công ty luôn quan tâm đến việc đào tạo nhân viên, khuyến khích và tạo điều kiện cho cán bộ công nhân viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn để phục vụ tốt hơn trong công việc, đặc biệt là luôn tạo cơ hội cho nhân viên có thể phát huy hết khả năng của mình.
 - ✓ Xây dựng chế độ đãi ngộ thích hợp để thu hút và tập hợp được đội ngũ lao động có chất lượng cao.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn

Năm 2019 công ty không tiếp tục triển khai thực hiện các dự án lớn như: Dự án đầu tư và kinh doanh hạ tầng KCN Sơn Mỹ I – tỉnh Bình Thuận, Dự án Đầu tư Xây dựng Khu du lịch Thủy Sơn Trang. Về cơ bản hai dự án này chưa được triển khai theo đúng tiến độ .

Dự án Đầu tư Xây dựng Khu du lịch Thủy Sơn Trang

Dự án Đầu tư Xây dựng Khu du lịch Thủy Sơn Trang được triển khai thực hiện tại Khu vực 2, phường Ghềnh Ráng, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, vị trí vô cùng thuận lợi cách Trung tâm Thương mại thành phố Quy Nhơn 3 km về phía Nam, quy hoạch trong khu đất có tổng diện tích 7ha. Khu du lịch được xây dựng nhằm đáp ứng nhu cầu phục vụ khách du lịch và các dịch vụ vui chơi giải trí mở rộng phục vụ cuộc

sống của người dân, đồng thời phù hợp với mục tiêu định hướng phát triển bền vững và lâu dài mang tính chiến lược.

Mục đích đầu tư: Dự án đầu tư khu du lịch nghỉ dưỡng sinh thái, ăn uống và dịch vụ vui chơi - giải trí, thuộc điểm Du lịch số 4, tuyến du lịch - dịch vụ Quy Nhơn – Sông Cầu thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định nhằm đáp ứng nhu cầu phục vụ khách du lịch trong và ngoài tỉnh có một khu du lịch nghỉ dưỡng và dịch vụ vui chơi giải trí cần thiết trong sinh hoạt của nhân dân đồng thời phù hợp với mục tiêu định hướng phát triển bền vững và lâu dài mang tính chiến lược mà các cấp lãnh đạo khuyến khích đầu tư từ nhiều thành phần kinh tế trong xã hội.

Vốn đầu tư: 120.000.000.000 đồng

Công ty sẽ ngưng đầu tư vào dự án này do vướng mắc về vấn đề giải tỏa các ngôi mộ nằm rải rác trong dự án. Công ty sẽ tiến hành thu hồi các khoản đã đầu tư vào dự án này.

Dự án đầu tư và kinh doanh hạ tầng KCN Sơn Mỹ I – tỉnh Bình Thuận

Thông tin về dự án

Địa điểm: KCN Sơn Mỹ 1 – Huyện Hàm Tân, Thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Chủ đầu tư: Công ty TNHH Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Sơn Mỹ (IPICO)

Mô tả dự án: Dự án được triển khai với mục đích khai thác tận thu khoáng sản Titan – zircon tại Khu công nghiệp Sơn Mỹ, xã Sơn Mỹ, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận. Khu vực khai thác làm sạch môi trường nằm trong khu vực Quy hoạch xây dựng Trung tâm Điện lực Sơn Mỹ thuộc KCN Sơn Mỹ 1, đã được BQL các Khu công nghiệp Bình Thuận cấp Giấy chứng nhận đầu tư số: 48221000053 ngày 11 tháng 05 năm 2010. Việc khai thác tận thu làm sạch môi trường là đúng với quy định tại Điều 65 Luật Khoáng sản năm 2010, góp phần giúp việc xây dựng cơ sở hạ tầng hoàn thiện cho KCN Sơn Mỹ 1, cũng như không làm lãng phí tài nguyên của Quốc Gia.

Công ty sẽ ngưng đầu tư vào dự án này do thời gian kéo dài và sẽ thu hồi khi có dự án khác đem lại lợi nhuận nhanh hơn.

❖ **Các công ty con, công ty liên kết**

- Công ty mẹ: Không có
- Công ty con:
 - + Công ty TNHH Đầu tư XD và Kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Sơn Mỹ là Công ty con hoạt động độc lập.
- Công ty liên kết: Không có.

4. **Tình hình tài chính**

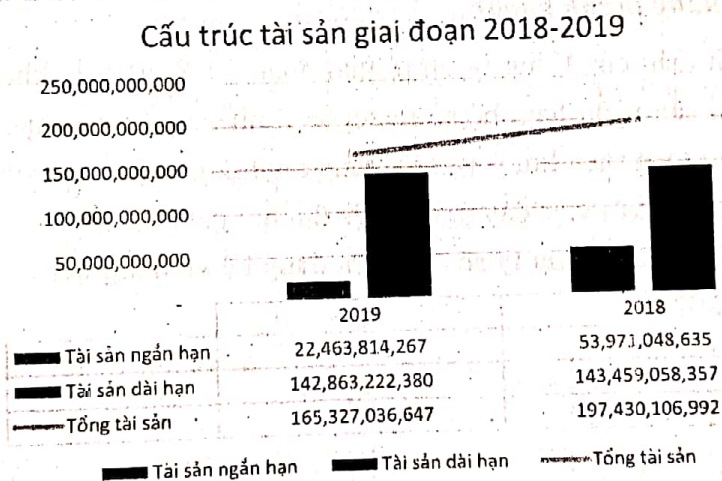
a) **Phân tích hiệu quả kinh doanh và các chỉ số tài chính**

Chi tiêu	2019	2018	Chênh lệch	
			Tuyệt đối	Tỷ lệ
1. Doanh thu thuần BH & CCDV	1,909,090,909	9,374,800,000	(7,465,709,091)	-80%
2. Lợi nhuận gộp BH & CCDV	90,909,091	1,071,773,500	(980,864,409)	-92%
3. Lợi nhuận sau thuế	(12,110,339,043)	(11,871,597,040)	(238,742,003)	2%
4. Tổng tài sản cuối năm	165,327,036,647	197,430,106,992	(32,103,070,345)	-16%
5. Tổng tài sản đầu năm	197,430,106,992	203,161,281,831	(5,731,174,839)	-3%
6. Tổng tài sản bình quân	181,378,571,820	200,295,694,412	(18,917,122,592)	-9%
7. VCSH cuối năm	135,053,638,734	147,163,977,777	(12,110,339,043)	-8%
8. VCSH đầu năm	147,163,977,777	159,035,574,817	(11,871,597,040)	-7%
9. VCSH bình quân	141,108,808,256	153,099,776,297	(11,990,968,042)	-8%

Hệ số khả năng sinh lời				
Tỉ suất sinh lời trên doanh thu (ROS)	-634%	-127%	-508%	401%
Tỉ suất lợi nhuận gộp	5%	11%	-7%	-58%
Số vòng quay tổng Tài sản	0.010	0.046	-4%	-78%
Tỉ suất sinh lời trên VCSH (ROE)	-9%	-8%	-1%	11%
Tỉ suất sinh lời trên tài sản (ROA)	-7%	-6%	-1%	13%

b) Phân tích cấu trúc tài sản và nguồn vốn

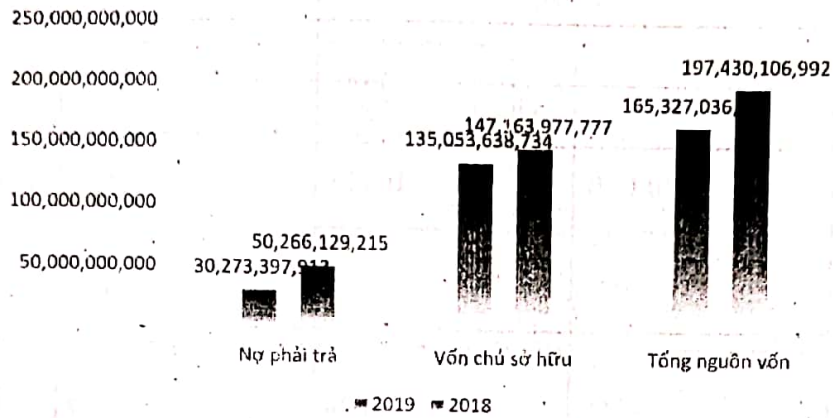
- Tình hình tài sản và cấu trúc tài sản



- Tổng tài sản năm 2017 đạt 203.161 triệu đồng, giảm 1,8%% so với năm 2016. Cuối năm 2017 công ty đã giải phóng hết tất cả hàng tồn còn lại từ năm 2016, và Cuối năm 2017 công ty đã bán tất cả cổ phiếu đang giữ. Tài sản dài hạn tăng từ 37,183 triệu đồng lên 41.271 triệu đồng năm 2017.

- **Tình hình nguồn vốn và cấu trúc nguồn vốn**

CẤU TRÚC NGUỒN VỐN



Nợ phải trả năm 2017 đạt 44.126 triệu giảm hơn so số năm 2016 là 48.779 triệu là do công ty đã thanh toán các nghĩa vụ nộp thuế cho nhà nước từ 5.029 triệu năm 2016 còn 1.131 triệu năm 2017.

c) Phân tích khả năng thanh khoản

Khả năng thanh toán của Công ty trong giai đoạn 2018-2019 là không tốt, nợ ngắn hạn vượt quá tài sản ngắn hạn, hệ số thanh toán nhanh và ngắn hạn đều thấp, điều này đã được kiểm toán viên lưu ý về khả năng hoạt động liên tục trong báo cáo kiểm toán 2019. Tuy nhiên, với việc đẩy mạnh việc thu hồi công nợ xấu và thu hồi các khoản đầu tư không hiệu quả, Công ty sẽ cải thiện đáng kể về dòng tiền và khả năng thanh toán trong năm 2020.

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn chủ sở hữu

a) Cổ phần

Tên chứng khoán	Cổ phiếu Công ty cổ phần An Trường An
Loại chứng khoán	Cổ phiếu phổ thông
Mã chứng khoán	ATG
Mệnh giá chứng khoán	10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số cổ phần	15.220.000 cổ phần
Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do	15.220.000 cổ phần
Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật	0
Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu	0

b) Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông Công ty tại ngày 31/12/2019:

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số CP năm giữ	Tỷ lệ
I	Cổ đông trong nước	1330	14.761.280	98,29%
1	Cá nhân	1329	14.761.130	98,29%
2	Tổ chức	1	150	-
II	Cổ đông nước ngoài	13	458.720	1,71
1	Cá nhân	10	226.920	1,71
2	Tổ chức	3	231.800	-
	Tổng cộng	1343	15.220.000	100%

(Nguồn: VSD ngày 18/11/2019)

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu

Trong năm 2019, Công ty không có sự thay đổi về Vốn điều lệ.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ

Trong năm 2019, Công ty Cổ phần An Trường An không có giao dịch cổ phiếu quỹ nào phát sinh.

e) Các chứng khoán khác

Không phát sinh

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Là đơn vị hoạt động chủ yếu về thương mại, công ty không sử dụng các nguyên vật liệu.

6.2. Tiêu thụ năng lượng

- Nguồn năng lượng công ty sử dụng chủ yếu là điện, phục vụ cho máy móc thiết bị của công ty. Nguồn điện sử dụng là nguồn điện lưới quốc gia. Công ty luôn thực hiện chính sách tiết kiệm và hiệu quả.

- Bên cạnh đó, Công ty cũng đặt ra các định mức tiêu thụ điện năng định kỳ hàng tháng và thực hiện so sánh số liệu tiêu thụ thực tế với định mức để đánh giá kết quả thực hiện cũng như có biện pháp kịp thời để cải thiện việc tiết kiệm điện năng.

6.3. Tiêu thụ nước

- Nguồn nước công ty sử dụng chủ yếu cho hoạt động văn phòng, được cung cấp bởi công ty nước sạch của Nhà nước trên địa bàn.

- Về nước thải sinh hoạt chủ yếu từ nhu cầu sử dụng nước của CBCNV như: vệ sinh cá nhân, rửa tay,...Nước thải được thu gom vào bể chứa phân loại và thải ra theo đường cống thoát nước chung.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- Lập đầy đủ các biện pháp cải thiện điều kiện môi trường và xử lý thu gom các chất thải.

- Các chất phế liệu phụ tùng, sắt thép của thiết bị, rác thải sinh hoạt của CBCNV được phân loại thu gom để vào kho chuyên dùng và bán lại cho các đơn vị tái chế.

- Hàng ca tưới nước chống bụi ở các khu vực của công ty.

- Công ty tổ chức điều hành, giám sát kiểm tra các công trường thực hiện tốt các biện pháp đã đề ra có hiệu quả đảm bảo môi trường cảnh quan khu vực của công ty.

- Công ty luôn chấp hành các và phối hợp tốt các quy định của địa phương và các đơn vị.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

- Tổng số lao động bình quân năm 2019 là 10 người (trừ công nhân tại các dự án được giao khoán).

- Tiền lương bình quân là 4.500.000 đồng/người/tháng.

- Công ty chăm lo cho đời sống người lao động, phân phối tiền lương, tiền thưởng và quà tặng cho CBCNV nhân các ngày lễ trong năm.

- Xây dựng các kế hoạch và tổ chức thực hiện cấp bảo hộ lao động trong toàn công ty.

- Tổ chức tập huấn an toàn vệ sinh lao động, khám sức khỏe định kỳ cho người lao động.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

- Bên cạnh việc tập trung chăm lo cho hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch khác sản xuất kinh doanh năm 2017 Công ty luôn quan tâm chăm lo đời sống vật chất tinh thần con người lao động và có đóng góp cho cộng đồng địa phương như sau:

- Phối hợp chăm lo cho người lao động, tặng quà cho CBCNV nhân các ngày lễ, tết và tặng quà cho công nhân lao động có hoàn cảnh khó khăn, tặng quà cho các cháu là con CBCNV đạt thành tích trong năm học 2016-2017. Thăm hỏi đoàn viên khi đoàn viên đau ốm..

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BẢN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2019 kết quả sản xuất kinh doanh không đạt mục tiêu do thị trường đã bão hòa. Năm 2020, Công ty sẽ đẩy mạnh việc thu hồi công nợ và các khoản đầu tư dài hạn không hiệu quả nhằm chuẩn bị nguồn vốn cho việc tìm kiếm thị trường mới, ngành nghề mới.

2. Tình hình tài chính: Trong năm 2019, cơ cấu tài chính vẫn được giữ ở mức an toàn với chính sách huy động vốn thận trọng, sử dụng vốn chủ sở hữu.

Về cấu trúc tài sản, do năm 2019 tình hình kinh doanh hạn chế, tỷ lệ Tài sản dài hạn/Tổng tài sản chiếm đến 84,69%). Việc tỷ lệ tài sản ngắn hạn chiếm tỷ trọng thấp, trong khi Nợ phải trả nói chung và Nợ ngắn hạn nói riêng cao làm cho tình hình tài chính công ty chưa được đảm bảo. Tuy nhiên, tỷ lệ tài sản dài hạn cao do các khoản đầu tư vào các dự án kéo dài, năm 2020 công ty sẽ tiến hành thu hồi các khoản đầu tư này.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Công ty đã từng bước hình thành, tạo lập mô hình kinh doanh, cơ cấu tổ chức, cơ chế quản lý và chiến lược phát triển phù hợp với đặc thù của công ty. Công ty đã thiết lập cơ chế quản lý nội bộ phù hợp với cơ cấu quản lý của công ty. Cơ chế quản lý chi phí, giá thành việc thực hiện kế hoạch phối hợp kinh doanh theo chiến lược phát triển chung, các quỹ tập trung và phân công thị trường từng bước được hoàn thiện. Bên cạnh đó công ty tiếp tục đổi mới công tác quản trị doanh nghiệp, coi đây là nền tảng quan trọng để nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo điều hành, nâng cao sản lượng, năng suất lao động, hiệu quả kinh doanh của toàn công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Thực hiện tốt công tác kinh doanh vật tư thiết bị. Nhằm từng bước phát triển các ngành khác một cách có hiệu quả.
- Thực hiện tốt công tác kinh doanh trên địa bàn Bình Định, Hà Nội và Bình Thuận,..., đảm bảo tuân thủ đầy đủ các chỉ đạo và quy định của Nhà nước.
- Duy trì và phát triển các hoạt động dịch vụ của công ty.
- Tăng cường hoạt động đầu tư vào các Dự án.

- Đẩy mạnh SXKD trên các lĩnh vực, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh doanh.
- Nghiên cứu, tiến hành sửa chữa, cải tạo máy móc để nâng cao năng suất khai thác khoáng sản.
- Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức, mô hình quản trị phù hợp, tiết kiệm chi phí.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

- Về ý kiến của kiểm toán viên đối với khoản mục doanh thu: Các hoạt động mua bán trong năm 2019 của Công ty đã thực phát sinh và hoàn tất, nhưng do các điều khoản ràng buộc về việc thanh toán trong hợp đồng nên Công ty chưa thể xuất hóa đơn cho bên mua, tuy nhiên các khoản thuế liên quan đều đã được thể hiện trên báo cáo tài chính năm 2019.

- Về khả năng hoạt động liên tục: trong năm 2020 Công ty sẽ tiến hành thu hồi các khoản đầu tư vào các dự án có thời gian kéo dài và ngừng đầu tư tiếp tục vào Công ty con để có nguồn tài chính phục vụ cho các dự án khác mang lại khả năng sinh lợi cao hơn. Tiếp tục đẩy mạnh tìm thị trường mới và ngành nghề mới để cải thiện dòng tiền và lợi nhuận của Công ty

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

❖ Đánh giá liên quan đến môi trường:

Việc bảo vệ môi trường là một trong những mục tiêu quan trọng hàng đầu của An Trường An. Công ty luôn tuân thủ thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, cụ thể như Luật môi trường số: 55/2014/QH13, ban hành ngày 23/6/2014, có hiệu lực từ ngày 01/01/2015; Nghị định số: 80/2014/NĐ-CP ngày 06/08/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải; Thông tư số: 12/2011/TT-BTNMT Quy định về quản lý chất thải nguy hại và các quy định khác về bảo vệ môi trường.

Trong sản xuất, với đặc thù là một doanh nghiệp hoạt động liên quan đến khai thác và chế biến khoáng sản, Công ty cũng thường xuyên phát động các phòng trào sản xuất xanh với mục tiêu giảm thiểu ô nhiễm môi trường, nước thải, chất thải độc hại, tiết giảm tiêu hao tài nguyên môi trường, giảm thiểu các ảnh hưởng môi trường từ hoạt động sản xuất.

Trong những năm tiếp theo, Công ty sẽ tiếp tục có những chính sách mới phù hợp, khuyến khích việc sử dụng tiết kiệm và hiệu quả năng lượng cũng như hạn chế và xử lý triệt để chất thải nguy hại phát sinh.

❖ **Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:**

Công ty xây dựng chính sách lương thưởng và phúc lợi cạnh tranh, cam kết thực hiện đầy đủ các lợi ích và quyền lợi chính đáng của người lao động đã được ký kết, thực hiện đúng quy định của Luật lao động và các quy định khác của Nhà nước.

Công ty cam kết đảm bảo cho người lao động làm việc trong môi trường an toàn, được chăm lo sức khỏe và được hưởng các chế độ theo đúng quy định. Công ty luôn chú trọng đến việc đào tạo, tạo điều kiện thăng tiến cho nhân viên.

❖ **Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:**

Công ty đã và sẽ tiếp tục đồng hành cùng địa phương trong vấn đề an sinh xã hội đặc biệt là các địa bàn Công ty đang hoạt động sản xuất cũng như địa phương nghèo cần hỗ trợ phát triển. Công ty kỳ vọng các hoạt động hướng tới xã hội và cộng đồng sẽ giúp giải quyết được các khó khăn cả trong ngắn hạn và dài hạn, tạo việc làm cho cư dân quanh khu vực hoạt động, nâng cao dân trí, truyền tải kiến thức, kỹ năng, phát triển một xã hội văn minh và tốt đẹp hơn.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trong điều kiện khó khăn tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty năm 2019, về cơ bản công ty chưa hoàn thành tốt các chỉ tiêu chủ yếu của các kế hoạch đã đề ra.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Nền kinh tế năm 2019 có nhiều chuyển biến tích cực nhưng vẫn tiềm ẩn nhiều nguy cơ, thách thức lớn đối với các doanh nghiệp. Công ty CP An Trường An cũng đối mặt với những khó khăn lớn về giá thành và các chi phí cho công ty.

Trong năm 2019 hoạt động kinh doanh của công ty trên cơ bản là chưa đạt kỳ vọng. Trong bối cảnh sản xuất kinh doanh chung còn nhiều khó khăn, đây đã là sự nỗ lực và quyết tâm cao của Ban lãnh đạo và cán bộ công ty.

Cụ thể, Tổng giám đốc đã tập trung mọi nguồn lực cho sản xuất kinh doanh, cơ cấu lại tổ chức bộ máy nhân sự trong toàn công ty; Tiếp tục chấn chỉnh lại công tác quản lý, điều hành; Tháo gỡ những khó khăn của thị trường, tìm kiếm thêm khách hàng, đồng thời tiếp tục triển khai thêm các dự án còn dang dở.

Ban Giám đốc cũng đã bước đầu thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông niên độ 2018 – 2019 và Hội đồng quản trị. Ban Giám đốc báo cáo đầy đủ và kịp thời cho Hội đồng quản trị về tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, đề xuất các giải pháp liên quan đến chiến lược phát triển để HĐQT đưa ra quyết định cuối cùng, cụ thể như sau:

- Thu hồi Dự án còn dang dở
- Đoàn kết thống nhất trong nội bộ về quan điểm thực hiện
- Tăng cường tìm kiếm các nguồn hàng đầu mối tận gốc, để gia tăng lợi nhuận, đẩy mạnh tiêu thụ trong cả nước.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Nghiêm túc thực hiện đúng quy định về quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT ghi trong Điều lệ của công ty. Đảm bảo việc ban hành Nghị quyết, quyết định kịp thời thuận lợi cho hoạt động SXKD.

Tập trung vào ngành cốt lõi và nguyên cứu phát triển thêm các lĩnh vực SXKD mới phù hợp theo năng lực công ty theo hướng đem đảm bảo an toàn về vốn và đem lại hiệu quả cao cho công ty.

Tiềm kiếm các đối tác có nguồn lực mạnh về tài chính, có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực điều hành, khai thác và chế biến khoáng sản, có năng lực và thiết bị máy móc hiện đại để liên doanh, liên kết nhằm tận dụng về vốn, công nghệ và năng lực của đối tác trong công việc.

Định hướng sang các thị trường trường tiềm năng và ổn định mới.

Ổn định bộ máy tổ chức, sản xuất ổn định đảm bảo việc làm và thu nhập cho cán bộ công nhân viên; tăng số lượng lao động đặc biệt là lao động có tay nghề cao.

v. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Trương Đình Xuân	1.211.929	8,00%
2	Trần Thị Mai Xuân	0	0
4	Trương Ngọc Thanh	0	0

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Hiện tại, An Trường An chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc HĐQT. Các chính sách liên quan đến nhân sự, lương thưởng, quan hệ cổ đông, chính sách phát triển, quản trị rủi ro,... Hội đồng quản trị phân công từng thành viên phụ trách và được các phòng nghiệp vụ chuyên môn tham mưu.

Trong dài hạn, Hội đồng quản trị An Trường An sẽ xem xét thành lập các tiểu ban giúp việc cho HĐQT sẽ xem xét thành lập các tiểu ban giúp việc cho HĐQT để đáp ứng tốt cho yêu cầu hoạt động.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Các hoạt động trong năm 2019 và đầu năm 2020 của HĐQT:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2020/NQ-ĐHČĐ-ATG	26/02/2020	Đại hội cổ đông năm 2019
2	01/2020/QĐ-HĐQT-ATG	27/02/2020	Miễn nhiệm 02 thành viên HĐQT

HĐQT đã thông qua nhiều chủ trương lớn, quyết định nhiều vấn đề quan trọng của toàn công ty nhằm thực hiện các mục tiêu đã đặt ra của ĐHCĐ.

Các phiên họp của HĐQT đều được chuẩn bị kỹ về nội dung, được thảo luận công khai, dân chủ, đảm bảo trình tự, nguyên tắc theo quy định của Điều lệ công ty và pháp luật hiện hành. Thông qua các nghị quyết được ban hành trong năm 2019, có thể thấy HĐQT luôn bám sát tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của công ty. Tạo điều kiện cho bộ máy điều hành triển khai nhiệm vụ. Điều chỉnh các hoạt động của công ty đi vào nề nếp, đúng theo nghị quyết của ĐHCĐ.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Công ty không có thành viên HĐQT độc lập.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị được đào tạo về Quản trị công ty.

2. Ban kiểm soát

a) Thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Lê Đình Kính	0	0%
2	Huỳnh Thanh Phương	0	0%
3	Ngô Thanh Trúc	0	0%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

- Giám sát việc tuân thủ Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 và pháp luật trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý. Nhìn chung các nghị quyết của HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong chức năng quản lý của HĐQT và đáp ứng được yêu cầu điều hành kịp thời, thực hiện tốt chức năng quản trị của HĐQT và đáp ứng yêu cầu điều hành quản lý sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc.

- Kiểm soát các báo cáo tài chính trong niên độ tài chính nhằm đánh giá trung thực của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam.

- Công ty chấp hành tương đối đầy đủ và nghiêm túc quy định của pháp luật về công bố thông tin đối với Công ty cổ phần đại chúng niêm yết trên thị trường chứng khoán.

- Qua công tác giám sát, BKS đánh giá hoạt động của các thành viên HĐQT, thành viên BGD trong kỳ báo cáo qua là phù hợp với nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong điều lệ Công ty và tuân thủ quy định của pháp luật.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát

Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2019, đã thống nhất thông qua mức thù lao của HĐQT và BKS như sau: các thành viên trong HĐQT và BKS có tham gia trực tiếp điều hành các hoạt động kinh doanh của công ty được trả lương theo quy chế; tỷ lệ và giá trị thù lao cho từng thành viên HĐQT & BKS do Chủ tịch HĐQT quyết định

Ngoài ra các thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát hoạt động kiêm nhiệm, đã hưởng lương thưởng theo công việc chuyên môn còn được hưởng thêm phụ cấp trách nhiệm hàng tháng cụ thể như sau:

Chức danh	Mức thù lao của người hoạt động kiêm nhiệm (đồng/người/tháng)	Số người	Số tháng	Tổng cộng
I. Hội đồng quản trị	2.000.000	02	12	48.000.000
II. Ban Kiểm soát	1.500.000	03	12	54.000.000
Tổng cộng				102.000.000

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, không phủ nhận những “ vấn đề nhấn mạnh “ chúng tôi nêu ở dưới đây, Báo cáo tài chính HN đã phản ứng trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần An Trường An tại ngày 31/12/2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tiền cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề nhấn mạnh

Kiểm toán viên nhấn mạnh về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Về vấn đề này, Công ty đã có công văn giải trình đính kèm báo cáo kiểm toán 2019. Khả năng hoạt động liên tục của Công ty sẽ không bị ảnh hưởng trong năm 2020 và các năm tiếp theo.

Vấn đề khác

Kiểm toán viên đề cập vấn đề Công ty chưa xuất hóa đơn cho khoản doanh thu ghi nhận trong năm 2019. Nguyên nhân do các điều khoản thanh toán trong hợp đồng kinh tế nên Công ty chưa thể xuất hóa đơn cho bên mua hàng, tuy nhiên các khoản thuế liên quan đã được kê khai và thể hiện đầy đủ trên báo cáo tài chính 2019.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Toàn văn Báo cáo tài chính kiểm toán của công ty được công bố trên cổng thông tin điện tử của UBCKNN, Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh và trên trang thông tin điện tử của Công ty: <http://atajsc.com>

CÔNG TY CP AN TRƯỜNG AN

CHỦ TỊCH HĐQT



TRƯƠNG ĐÌNH XUÂN